

Số: 159/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Trung K1, sinh năm 1984
- Võ Thị K2; sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Trung K1 và chị Võ Thị K2 qua quá trình tự do tìm hiểu 01 năm đã tự nguyện K1 hôn ngày 26 tháng 3 năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh N.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K1, chị K2 sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Trung K1 và chị Võ Thị K2 xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014 và cháu Nguyễn Hoàng Trung H, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Trung K1 được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N và cháu Nguyễn Hoàng Trung H, chị Võ Thị K2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, nên được ghi nhận.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung K1 và chị Võ Thị K2 mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung K1 và chị Võ Thị K2 .

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trung K1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014 và cháu Nguyễn Hoàng Trung H sinh ngày 27 tháng 3 năm 2017. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Võ Thị K2 cho đến khi có Quyết định khác. Chị K2 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Trung K1 phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06829 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Chị Võ Thị K2 phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/06830 ngày 01/8/2019 (anh K1 nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Yên

